

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 12 - 4 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán:

ông Lê Nguyên Khoa

bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLPT-HNGĐ ngày 12 ngày 01
năm 2023 về: “tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm
2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2023/QĐ-PT ngày
03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Tuyết M; cư trú tại: số A, đường N, Phường G,
thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Anh T
– Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh Lê Thành C; cư trú tại: số E, ấp P, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh
Long.

- *Người kháng cáo:* anh Lê Thành C - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M trình bày: chị và anh Lê Thành C kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn chị M và anh C sống chung với gia đình anh C. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, ngoài ra giữa chị M và mẹ chồng có mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con. Chị M yêu cầu anh C cất nhà ở riêng trên đất của gia đình chị nhưng anh C không đồng ý. Vì vậy từ tháng 8 năm 2022 đến nay chị về nhà cha mẹ ruột ở. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Lê Minh X, sinh ngày 07/01/2020 và Lê Ngọc L, sinh ngày 12/9/2021, hiện do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thành C trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị M về việc kết hôn, con chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị M về nhà mẹ ruột ở từ tháng 8/2022 cho đến nay, anh có đề nghị chị M về cất nhà ra ở riêng nhưng chị M không đồng ý. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị M. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Lê Minh X và đồng ý giao cháu Lê Ngọc L cho chị M nuôi dưỡng. Anh và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ Điều 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết M và anh Lê Thành C.

Về con chung: giao cháu Lê Minh X, sinh ngày 07/01/2020 và cháu Lê Ngọc L, sinh ngày 12/9/2021 cho chị Lê Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung: chị M và anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2022, bị đơn anh Lê Thành C kháng cáo yêu cầu nuôi cháu Lê Minh X, sinh ngày 07/01/2020 và đồng ý giao cháu Lê Ngọc L, sinh ngày 12/9/2021 cho chị Lê Thị Tuyết M nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do chị M đang nuôi dưỡng con chung, các cháu còn nhỏ, được chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, phát triển tốt.

Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do các cháu nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chị M chăm sóc chu đáo, các cháu phát triển bình thường, để ổn định nên tiếp tục giao cho chị M nuôi dưỡng. Anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Tuyết M và anh Lê Thành C kết hôn có đăng ký, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị thuận tình ly hôn được cấp sơ thẩm công nhận. Phần này các đương sự không có kháng cáo. Anh C kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Lê Minh X đồng ý giao cháu Lê Ngọc L cho chị M nuôi dưỡng.

[2] Nhận thấy: chị M và anh C có 02 con chung là cháu Lê Minh X, sinh ngày 07/01/2020 và cháu Lê Ngọc L, sinh ngày 12/9/2021, đều là cháu gái, hiện nay do chị M nuôi dưỡng. Xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ

thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì anh C và chị M đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét thấy từ tháng 8/2022 cho đến nay, khi chị M về chung sống với cha mẹ của chị các con do chị trực tiếp nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu X và cháu L đều dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nêu trên giao cháu X và cháu L cho chị M nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do chị M chưa yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: nếu anh C có đủ căn cứ cho rằng chị M không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nhận thấy phát biểu của Luật sư và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Thành C và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 157/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: giao 02 con chung tên Lê Minh X, sinh ngày 07/01/2020 và Lê Ngọc L, sinh ngày 12/9/2021 cho chị Lê Thị Tuyết M được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí phúc thẩm: anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh C nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 4558 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDHH: 01b;
- THADSHH: 02b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn